TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /2025/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 18 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và

"Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2025 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện: Bà Sí Thị S – sinh năm 1979; chức vụ: Chủ Tịch

Địa chỉ: tổ 04, thị trấn X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Văn C - sinh ngày 11/12/1980

Địa chỉ: thôn Đ, xã Quang Kim, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị L - sinh ngày 11/12/1981

Địa chỉ: thôn Đ, xã Quang Kim, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/05/2025 và bản tự khai của người đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B bà Sí Thị S trình bày: Ngày 20/4/1999 Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện B, tỉnh Lào Cai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L theo giấy Chứng nhận kết hôn số 17/1999 ngày 20/4/1999. Trong quá trình xác minh để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L, Uỷ

ban nhân dân xã Quang Kim không phát hiện được tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Phan Văn C sinh năm 1980. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn nên anh Phan Văn C khai sai năm sinh. Anh Phan Văn C khai sinh năm 1979 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Tuy nhiên trên thực tế căn cứ vào giấy tờ tùy thân của anh Phan Văn C như Giấy khai sinh, căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Quang Kim thì anh Phan Văn C đều sinh ngày 11/12/1980 thì lúc đăng ký kết hôn anh Phan Văn C mới được 19 tuổi 8 tháng 9 ngày. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Phan Văn C chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Ngoài ra anh Phan Văn C không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy người đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B bà Sí Thị S đề nghị Tòa án nhân dân huyện B xem xét hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/1999 được Ủy ban nhân dân xã Quang Kim cấp ngày 20/04/1999 theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân và bản tự khai của anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L đều trình bày: Từ thời điểm đăng ký kết hôn năm 1999 cho đến nay anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 03 người con chung, anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L khẳng định mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên anh, chị không yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật theo đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 05/06/2025 anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh Phan Văn C và anh Phạm Thị L đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Phan Văn C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị giải quyết theo hướng:

Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Phan Văn C

và chị Phạm Thị L kể từ ngày anh Phan Văn C đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai và " Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân" của anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, người yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, người đại diện bà Sí Thị S chức vụ chủ tịch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn C, chị Phạm Thị L đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu và Công nhận quan hệ hôn nhân của người liên quan: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/1999 ngày 20/4/1999 của Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện B, tỉnh Lào Cai có ghi anh Phan Văn C sinh ngày 25/11/1979. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với anh Phan Văn C gồm: Bản sao Giấy khai sinh và bản sao Căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Quang Kim của anh Phan Văn C đều thể hiện anh Phan Văn C, sinh ngày 11/12/1980. Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Phan Văn C đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, khi kết hôn anh Phan Văn C mới được 19 tuổi 8 tháng 9 ngày theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 quy định thì " Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn". Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L là trái pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "Nam

từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên". Anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L từ thời điểm đăng ký kết hôn đến nay vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 03 người con chung. Anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L đều có yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này".

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: " Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn" anh Phan Văn C sinh ngày 11/12/1980 đến ngày 11/12/2000 đủ 20 tuổi. Vì vậy Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai và Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L kể từ ngày 11/12/2000 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên bố:

1. Không chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa

anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn số: 17/1999 do Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện B, tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/4/1999.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Văn C và chị Phạm Thị L được xác lập kể từ ngày 11/12/2000.

3.Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B (2);
- Người yêu cầu (1) ;
- Người liên quan(2)
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Quang Kim;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thanh Hương